

Số: 02/QĐ-TA

*Bắc Kạn, ngày 09 tháng 02 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Giải quyết khiếu nại**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

1. *Thẩm phán:* Bà Vi Thị Tuyết Mai.
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại của Chu Minh Q đối với Quyết định số 04/2018/QĐ-TA ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ và tên: Chu Minh Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/6/1957.

Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10.

Nguyên quán: Xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông: Chu Văn T và bà Bàn Thị H (đều đã chết).

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hoàng Xuân T – Phó trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Ông Nông Văn Đồi - Kiểm sát viên. Có mặt.

3. Những người khác tham gia phiên họp:

- Ông Lâm Văn N – Trưởng Công an xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- Ông Mã Văn H – Cán bộ y tế xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Ngày 14/7/2017 Chủ tịch UBND xã H, huyện B ra quyết định số 89/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Chu Minh Q do nghiện ma túy, thời gian giáo dục là 03 tháng, hình thức giáo dục là tự cai nghiện tại gia đình.

Ngày 14/10/2017, Chủ tịch UBND xã H cấp Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND chứng nhận Chu Minh Q đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngày 25/12/2017, Chu Minh Q tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/12/2017, Tổ công tác cai nghiện ma túy xã H tổ chức thử phản ứng nước tiểu của Chu Minh Q, kết quả dương tính với chất ma túy (heroin). Tại bản tường trình ngày 26/12/2017, Chu Minh Q khai nhận bản thân nghiện ma túy và vẫn sử dụng trái phép chất ma túy.

UBND xã H đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Minh Q. Phòng Tư pháp huyện B đã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ngày 16/01/2018, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện B có công văn số 16/LĐTBXH –TNXH đề nghị Tòa án nhân dân huyện B xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn đối với Chu Minh Q với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ của người bị đề nghị đến Tòa án nhân dân huyện B.

Tại Quyết định số 04/2018/QĐ-TA, ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân huyện B đã căn cứ vào các Điều 95, 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ; Căn cứ vào các Điều 3, 22, 23, 29, 30 và 31 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn đối với Chu Minh Q. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày Chu Minh Q đi chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Sau khi ban hành quyết định, ngày 31/01/2018, Chu Minh Q có đơn khiếu nại có nội dung bản thân ông hiện nay đã tự cai nghiện được, không còn nghiện ma túy nữa, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xem xét hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện B đối với ông. Đơn khiếu nại của Chu Minh Q trong hạn luật định.

Tại phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Chu Minh Q trình bày bổ sung không nhất trí với tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do hồ sơ này không chính xác, không minh bạch và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xem xét hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện B đối với ông.

Đại diện phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn không chấp nhận khiếu nại của ông Chu Minh Q, giữ nguyên Quyết định số 04/2018/QĐ-TA, ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Trưởng Công an xã H và Cán bộ y tế xã H xác nhận Chu Minh Q là đối tượng nghiện ma túy đã lâu, mặc dù đã được chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng để tự cai nghiện tại gia đình nhưng Chu Minh Q không tự cai được do vậy Công an xã mới lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và việc lập hồ sơ cũng như quá trình xét nghiệm kiểm tra chất ma túy ở xã diễn ra đúng quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn không chấp nhận khiếu nại của Chu Minh Q, giữ nguyên Quyết định số 04/2018/QĐ-TA, ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân đồng thời phát biểu quan điểm về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân huyện B là đúng trình tự, thủ tục và có căn cứ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn không chấp nhận khiếu nại của Chu Minh Q, giữ nguyên Quyết định số 04/2018/QĐ-TA, ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, người khiếu nại và những người khác tham gia phiên họp, có đủ căn cứ xác định:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Minh Q được thu thập đầy đủ, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013; Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Minh Q đã được Chủ tịch UBND xã H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào ngày 14/7/2017 với thời hạn là 03 tháng, hình thức giáo dục là tự cai nghiện tại gia đình. Sau khi chấp hành xong quyết định, Chu Minh Q không từ bỏ được ma túy mà vẫn tiếp tục sử dụng nên ngày 26/12/2017 tổ công tác cai nghiện ma túy xã H đã tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Chu Minh Q. Kết quả thể hiện Chu Minh Q dương tính với chất ma túy (Phiếu xét nghiệm có chữ ký xác nhận của Chu Minh Q). Tại bản tường trình ngày 26/12/2017 bản thân Chu Minh Q cũng thừa nhận *“tôi 25/12/2016 có sử dụng ma túy tại nhà, hình thức sử dụng là hít”*.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Chu Minh Q thấy: Chu Minh Q có nhân thân xấu, bản thân nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã đi cai nghiện tại trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội một lần; đã bị kết án về tội phạm ma túy. Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc cũng như tại phiên họp, Chu Minh Q đã *“tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi”* do đó được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Chu Minh Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của Chu Minh Q đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Trong quá trình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Chu Minh Q không tiến bộ, không chấp hành đúng quy định mà vẫn tiếp tục nghiện chất ma túy do đó cần thiết phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những phân tích ở trên có cơ sở khẳng định, Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Minh Q thời hạn 18 (Mười tám) tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy đơn khiếu nại của Chu Minh Q là không có cơ sở để xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Pháp lệnh trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Không chấp nhận khiếu nại của Chu Minh Q, giữ nguyên quyết định số: 04/2018/QĐ-TA, ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn đối với Chu Minh Q; sinh năm 1957; trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày Chu Minh Q bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành ngay.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Tòa án huyện B;
- VKSND tỉnh BK;
- VKSND huyện B;
- Trưởng phòng LĐTB&XH huyện B;
- Trưởng Công an huyện B;
- UBND xã H;
- Người khiếu nại;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Vi Thị Tuyết Mai**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 15:***

- (1) và (2) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh N).
- (3) Ghi địa điểm Tòa án tiến hành phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N).
- (4) Ghi tên người, cơ quan đã khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
- (5) Ghi loại quyết định bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (ví dụ: áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).
- (6) Ghi những người tham gia phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.
- (7) Ghi quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 35 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.
- (8) Ghi tóm tắt nội dung Quyết định của Tòa án nhân dân bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; ý kiến của những người tham gia phiên họp xem xét, khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
- (9) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; nội dung khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ

và sự cần thiết áp dụng (không áp dụng) biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.